

Số: 06/2023/QĐCNTTLH

T, ngày 16 tháng 02 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào điều 32, 33, 34 và điều 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào điều 51, 55; 57; 58; 81; 82 và điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của anh Bùi Văn K và chị Trần Thị N.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 19 tháng 01 năm 2023 về việc xin ly hôn của anh Bùi Văn K;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 31 tháng 01 năm 2023 về sự thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Anh Bùi Văn K, sinh năm 1988.

Trú tại: Phố Đ, khu T, thị trấn V, huyện T, tỉnh Hưng Yên.

Người bị kiện: Chị Trần Thị N, sinh năm 1987.

HKTT: Số nhà 23D15, đường Lương Thế V, Tổ 7, khu phố 2, phường 9, thành phố V, tỉnh B – V1.

Nơi ở hiện nay: Tổ 1, khu phố 1, phường T, thành phố B, tỉnh B – V1.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 31 tháng 01 năm 2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 31 tháng 01 năm 2023, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Văn K và chị Trần Thị N thuận tình ly

hôn.

- Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Bùi Gia B, sinh ngày 22/01/2014. Hiện nay cháu B đang ở với chị N. Ly hôn anh chị thống nhất thỏa thuận giao cho chị N được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu B kể từ tháng 3/2023 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh K tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung với chị N số tiền 2.000.000đồng/tháng thời gian tính từ tháng 3/2023 đến khi cháu B đủ 18 tuổi.

Anh K được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, công sức, công nợ, ruộng cấy: Anh K, chị N đều khẳng định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND xã Thị trấn V;
- Lưu hồ sơ TA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Minh N